

Bản án số: 110/2023/HS-ST

Ngày: 05 - 7 - 2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 130/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 514/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Hồ Minh L (tên gọi khác: L1); giới tính: N; sinh năm: 2000; sinh tại: Tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha không rõ họ tên, mẹ: Hồ Kim Á.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/11/2020, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 469/2020/QĐ-TA, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 01/8/2021.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/3/2023 đến nay. (có mặt)

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Như Yên T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số F, Đường H, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Bùi Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số C, Đường A, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Mai Công T1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số A, Đường Q, Khu phố B, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Ông Lương Quốc S; sinh năm: 1980; Địa chỉ: Số F, Đường H, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Minh L là người làm thuê cho chị Nguyễn Như Yên T tại quán cơm “Quê Ta” ở số D L, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Công việc của Lối hàng ngày là đi giao cơm và mua thực phẩm theo yêu cầu của chị T.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/10/2022, chị T đưa số tiền 2.800.000 đồng và xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 51F3-6680 cho Hồ Minh L để L đi mua thực phẩm. Lối đã đi mua được 90 quả trứng gà, 03 con gà đã làm thịt sẵn, 01 thùng sườn heo đông lạnh và 01 kg túi nilon, tổng cộng mua hàng hết số tiền là 1.050.000 đồng rồi mang về quán giao cho chị T. Sau đó, L tiếp tục đến chợ Đ1 để mua rau thì nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền còn lại là 1.750.000 đồng và chiếc xe mô tô nêu trên của chị T. Lối mang xe mô tô đến tiệm cầm đồ “Đức Tạo”, do anh Bùi Đức T2 làm chủ, tại phường A, Quận F, cầm được 1.000.000 đồng rồi đến quán cà phê vông “An Tâm” ở phường T, B uống nước. Tại đây, L nói với anh Mai Công T1, chủ quán, có chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 51F3-6680 của người nhà cho L chưa sang tên, L bán với giá 1.200.000 đồng thì anh T1 đồng ý mua. Ngày 31/10/2022, anh T1 đưa cho L số tiền 1.200.000 đồng rồi cùng L tới tiệm cầm đồ Đức T2, L vào chuộc xe ra và giao lại cho anh T1. Sau đó anh T1 đã bán lại xe mô tô này cho một người nam không rõ lai lịch với giá 1.300.000 đồng. Ngày 25/11/2022, anh Lương Quốc S là chồng chị T, phát hiện Hồ Minh L đang ở quán “Sinh tố 49” địa chỉ số D đường L, khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên trình báo Công an phường T xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Công an Q, Hồ Minh L thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Anh Bùi Đức T2 khai nhận khi L mang xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 51F3-6680 đến cầm, L nói xe do L đứng tên sở hữu nhưng không mang theo giấy đăng ký, chỉ cầm 1-2 ngày rồi chuộc lại nên anh T2 đã đồng ý cầm xe mô tô này. Ngày 31/10/2022, khi L đến chuộc xe, anh T2 đã giao xe cho L và lấy phí cầm cố là 200.000 đồng (phí này anh đã lấy và trừ vào số tiền 1.000.000 đồng ban đầu khi đưa cho L). Anh Mai Công T1 khai nhận khi Hồ Minh L nói bán xe mô tô nêu trên, L nói xe của người nhà cho L chưa sang tên, sẽ đưa giấy tờ xe cho anh T1 sau. Sau đó anh T1 bán lại xe cho một người không rõ lai lịch với số tiền 1.300.000 đồng. Lời khai của Hồ Minh L phù hợp với lời khai của anh Bùi Đức T2 và anh Mai Công T1.

Kết luận định giá tài sản số 361/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận A kết luận: chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 51F3-6680 trị giá 11.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ :

Số tiền 300.000 đồng do anh Bùi Đức T2 nộp lại 200.000 đồng và M Công Trình nộp lại 100.000 đồng.

Chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 51F3-6680 và số tiền 1.750.000 đồng mà Hồ Minh L chiếm đoạt của người bị hại, Cơ quan điều tra Công an Q không thu hồi được. Qua xác minh xe do chị Lương Lệ H ngụ Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Năm 2004, chị H đã tặng cho vợ chồng em trai chị là Lương Quốc S và Nguyễn Như Yên T3 sử dụng làm phương tiện đi lại hằng ngày. Chị H không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Như Yên T không yêu cầu Hồ Minh L phải bồi thường lại số tài sản mà L đã chiếm đoạt của bị hại.

Tại Cáo trạng số: 112/CT-VKS-Q12 ngày 17/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Hồ Minh L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đối với Bùi Đức T2 và Mai Công T1, không biết chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 51F3-6680 mà Hồ Minh L mang đến cầm và bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an không xử lý T2 và T1 là phù hợp.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù theo điểm b khoản 1 Điều 175, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, Hồ Minh L là người làm thuê cho chị Nguyễn Như Yên T tại quán cơm “Quê Ta” ở số D L, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/10/2022, chị T đưa số tiền 2.800.000 đồng và xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 51F3-6680 cho L để L đi mua thực phẩm. Lới đã đi mua được 90 quả trứng gà, 03 con gà đã làm thịt sẵn, 01 thùng sườn heo đông lạnh và 01 kg túi nilon, tổng cộng mua hàng hết số tiền là 1.050.000 đồng rồi mang về quán giao cho chị T. Sau đó, L tiếp tục đến chợ Đ1 để mua rau thì nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền còn lại là 1.750.000 đồng và chiếc xe mô tô nêu trên của chị T, chiếc xe trị giá 11.000.000 đồng, tổng tài sản chị T bị chiếm đoạt là 12.750.000 đồng. Sau đó, L đã đem cầm và bán chiếc xe để lấy tiền tiêu xài dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với Bùi Đức T2 và Mai Công T1, không biết chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 51F3-6680 mà Hồ Minh L mang đến cầm và bán là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra Công an không xử lý nên không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo cầm chiếc xe được 1.000.000 đồng và chiếm đoạt số tiền 1.750.000 đồng nên buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.750.000 đồng theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án: Số tiền 200.000 đồng do anh Bùi Đức T2 và 100.000 đồng do anh M Công Trình giao nộp là số tiền có được do liên quan đến tài sản chiếm đoạt nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Hồ Minh L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2023.

Về số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Hồ Minh L nộp số tiền 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 83/QĐ-VKS ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Công an Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (4)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Bá Hiệp**